

# PHÁP VÀ HÀNH TRÌNH NGHIÊN CỨU LÀO HƠN MỘT THẾ KỈ QUA

NGUYỄN HÀO HÙNG\*

Lào là một trong ba nước Đông Dương thuộc địa cũ của Pháp (L'Indochine française) nên được nước Pháp quan tâm nghiên cứu từ lâu cho dù thành tựu nghiên cứu về Lào so với Việt Nam và Campuchia không phải là nhiều. Điều này phản ánh ngay trong bộ máy cai trị thuộc địa trước kia và những cơ sở vật chất nghèo nàn của các cơ sở nghiên cứu và phục vụ nghiên cứu ở Lào. Trong khoảng 60 năm đô hộ Lào (1893- 1954), chế độ thực dân Pháp ở Lào vẫn không tạo dựng được nổi một thiết chế lưu trữ nào<sup>(1)</sup>. Ngành thống kê theo đúng nghĩa cung cấp những dữ liệu nghiên cứu chưa bao giờ tồn tại ở nước Lào. Đông Dương vốn là cái đuôi của chủ nghĩa tư bản Pháp thì “Xứ Lào bảo hộ” (Le Protectorat Lao) lại chỉ là cái đuôi của cái đuôi của chế độ thuộc địa Pháp. Điều này thể hiện những nghiên cứu liên quan đến các ngành khoa học xã hội đều nằm trong tay người Pháp và được viết bằng tiếng Pháp. Các công trình nghiên cứu này không ngoài mục đích phục vụ cho

chính sách cai trị của người Pháp. Điển hình nhất là lịch sử Lào chỉ được nhìn nhận theo cách nhìn từ bên ngoài còn lịch sử đương đại thì được nhìn nhận một cách đơn tuyến trong mối quan hệ với nước Pháp<sup>(2)</sup>. Sắp đặt một cách thực dụng theo lịch sử bành trướng của phương Tây (phái bộ truyền giáo, thám hiểm, các cuộc viễn chinh, các hoạt động ngoại thương, các thành tựu hành chính và kinh tế), lịch sử giai đoạn thực dân được viết ra không phải theo cách thức “lịch sử Lào”, “lịch sử Việt Nam” hay “lịch sử Khơme” mà là “lịch sử Đông Dương”. Kết quả lịch sử Lào chỉ là một thứ lịch sử bị xuyên tạc và bóp méo nhằm phục vụ cho mưu đồ nô dịch và cai trị người Lào của thực dân Pháp.

Khách quan mà nói, từ đầu thế kỉ XX nhất là kể từ 1930 trở đi, một số quan cai trị và các nhà nghiên cứu Pháp đã bắt đầu để ý đến những nghiên cứu về dân tộc học, văn hoá, nghệ thuật, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục tập quán của các bộ tộc Lào. Nhưng không phải đã xuất hiện một khoa

\* Th.s Nguyễn Hào Hùng, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

học xã hội vì Lào, cho Lào mà chỉ đơn thuần là những sản phẩm phụ và mang tính ngoại lai. Những yếu tố bản địa, truyền thống Lào được nghiên cứu chỉ đủ nhằm thoả mãn tính hiếu kì của người phương Tây. Vì thế, không lạ gì trong suốt thời kì thuộc địa Pháp và kéo dài mãi về sau này, nước Lào và người Lào đều đứng ngoài khoa học xã hội.

Điều kiện tự nhiên chia sẻ thành nhiều vùng địa lí khác nhau kèm theo sự đa dạng của các thành phần dân tộc ở Lào, kinh tế chậm phát triển, đặc điểm lịch sử phân cát được chế độ thực dân Pháp duy trì đã kìm hãm tính quốc gia thống nhất của nước Lào. Đặc biệt, hậu quả của chế độ cai trị thực dân Pháp ở Lào còn để lại những yếu kém nặng nề trong các thiết chế xã hội, nổi bật là thiết chế về giáo dục. Nó ngăn cản sự ra đời của tầng lớp tinh hoa Lào, nguyên nhân sâu xa của mọi sự chậm trễ về phát triển khoa học ở Lào. Mặt khác, tiếng Lào chưa phát triển, tiếng Pháp trở thành công cụ độc quyền khoa học, điều này cũng là một tác nhân góp phần hạn chế sự phổ biến của khoa học.

Dẫu sao, không thể phủ nhận được những đóng góp hàng đầu, bền bỉ của các nhà khoa học xã hội Pháp vào việc nghiên cứu, tổ chức nghiên cứu và kinh nghiệm hợp tác về khoa học xã hội và nhân văn với Lào. Bề dày của các nghiên cứu về khoa học xã hội và nhân văn của người Pháp về Lào khắc dấu ấn qua nhiều thời kì liên tục.

### **Thế hệ các nhà nghiên cứu Lào thời kì thuộc địa**

Giai đoạn cuối thế kỉ XIX gắn liền với các cuộc thám hiểm của các nhà thực dân và truyền giáo để lại ấn phẩm đầu tiên vào năm 1870-1871 về *Nhật kí hành trình thám hiểm sông Mê Kông* của viên chỉ huy Doudart de Lagrée, tiếp đến trong khoảng 1884-1897 xuất hiện 4 bài báo và 2 tập sách của E. Aymonier - một viên thực dân khác tới Nam Lào vào những năm 1883-1884, sau nữa là bộ công trình đồ sộ *Tap cưu, và những nghiên cứu Địa dư và những chuyến du hành* của phái bộ Pavie (études diverses et de Géographie et voyages) ra đời vào những năm 1900 và 1906 có tác dụng "phủ bụi những hiểu biết của Châu Âu đối với Lào". Dẫu sao các ghi chép, nghiên cứu của Francis Garnier, Etienne Aymonier, Pierre Lefèvre, P. Macey và Auguste Pavie mô tả khá chi tiết về đất nước và con người Lào đã làm kinh ngạc các giới ngoài chuyên môn.

Tuy nhiên, phải bước vào thế kỉ XX mới bắt đầu xuất hiện một công việc nghiên cứu khoa học mang phương pháp kiểm kê các di tích cũng như thu thập và tàng trữ các tư liệu đủ loại. Nói theo cách đánh giá của P.B Lafont, Giám đốc nghiên cứu của Trường cao học thực hành Sorbonne thì đây quả là "sự nghiệp bạc bẽo, không vụ lợi mà các tác giả của nó không hi vọng vào những kết quả có ngay nhưng nó cung cấp cho những nghiên cứu sau này về Lào, những nền tảng vững chắc làm chỗ dựa cho mọi nghiên cứu"<sup>(3)</sup>. Có thể kể đến một vài tên tuổi đóng góp cho khoa học nhân văn Lào như: kết quả nghiên cứu khảo cổ học về các chùa tháp Lào của Henri Parmentier năm 1911 đã chứng minh nghệ thuật Lào là khác biệt với nghệ

thuật Xiêm và Khome; Louis Finot năm 1917 đã đưa ra bảng xếp hạng về loại hình và đặc điểm của văn bản văn học Lào; A. Barth và L. Finot đọc và giải nghĩa các bi kí sanskrit và Pali được phát hiện trong thung lũng sông Mê Kông cùng lúc với Georges Coedès, người đặt nền tảng cho việc nghiên cứu cổ sử Lào. Nhóm các nhà bác học này sớm kết hợp với các nhà khoa học khác như Charles Robequain (địa lí học), Madeleine Colani và nhiều thành viên của Sở Địa chất Đông Dương khác nghiên cứu những di chỉ tiền sử vùng Thượng và Trung Lào; còn Henri Parmentier và muộn hơn là Henri Marchal đã đi vào phân tích các kiểu kiến trúc và điêu khắc trong các công trình tôn giáo, trong khi J. Brengues và Adhémar Leclère thì dịch và phân tích các chuyện kể và truyền thuyết Lào. Đúng như đánh giá của nhà Lào học hàng đầu nước Pháp, “người ta không biết nói riết về tầm quan trọng của sức lao động và đóng góp của lớp những nhà nghiên cứu đầu tiên này. Bởi vì những người này chỉ làm quen với nước Lào trong những dịp công tác ngắn ngủi hay một thời gian dài nhưng họ đã biết chứng minh rằng, dưới cái phần tài sản Ấn Độ của nó, văn minh Lào mang một nhân cách riêng, chứa đựng các thành tố bản địa, hiển nhiên điều này là khác xa với thời kì mà các nền văn minh Đông Dương được xem là bản sao ít hay nhiều thành công của Ấn Độ hoặc Trung Hoa”<sup>(4)</sup>.

Vào cuối những năm 30 và đầu những năm 40, một số nhà nghiên cứu mới đến công tác tại Lào, nổi tiếng là nhà địa chất và tiền sử học Edmond Saurin đã chứng minh giữa mọi người rằng những hiện vật đồ đồng ở Nam Lào thuộc văn hoá Đông

Sơn, không chỉ được nhập khẩu mà còn được chế tác tại chỗ; Paul Lévy có những nghiên cứu dân tộc học Lào đầu tiên về xã hội Lào; K.G. Izikowitz đã lưu trú ở tỉnh Thượng Mê Kông để nghiên cứu tộc Lamet; Suzanne Karpelès nghiên cứu thêm về Phật giáo và sáng lập ra Học viện Phật giáo ở Viêng Chăn.

Bên cạnh những nhà nghiên cứu trên, một số quan chức được bổ nhiệm ở Đạo quan binh thứ V cũng quan tâm đến đất nước và con người Lào. Đây là những người có kiến thức uyên bác, lại biết giới hạn hoạt động của mình vào những nghiên cứu mô tả nên có những ấn phẩm khá tốt, thường được trích dẫn để tham khảo như: H. Roux hay G. Aymé.

Chỉ sau chiến tranh thế giới thứ hai, vào năm 1949 một trung tâm nghiên cứu mới ra đời ở Lào do Henri Deydier phụ trách đã giới thiệu với giới nghiên cứu về sự tồn tại của nhiều bài tụng về Ramayana trong thung lũng Mê Kông và Bắc Lào. Charles Archambault nghiên cứu về cấu trúc tôn giáo Lào và được liệt là người hiểu biết sâu sắc nhất về các biên niên sử Champasak cũng như Xiêng Khoảng. P. B. Lafont nghiên cứu về người Tay ở Thượng Mê Kông. Danh mục kiểm kê văn bản sách lá cọ của trung tâm này đã cổ vũ nhiều phái bộ nghiên cứu về Lào, thành công nhất phải kể đến các công trình về dân tộc học sinh vật (ethnobotanique) của Jules Vidal, về ngôn ngữ học của André Georges Haudricourt, về dân tộc học của Guy Moréchant, về âm nhạc học của Alain Danielou, về nhân trắc học của Georges Oliver. Trường Viễn Đông bác cổ Pháp (Ecole française

d'Extrême-Orient) thành lập vào đầu thế kỉ XX, đặt trụ sở tại Hà Nội, là một thiết chế khoa học có uy tín, tập hợp và công bố những sản phẩm nghiên cứu khoa học về Đông Dương trong đó có Lào. Có thể thấy trong tập san của Viện Đông bác cổ danh mục những văn bản sách lá cọ của Lào<sup>(5)</sup>, một giới thiệu tóm tắt về lịch sử Lào của P.B. Lafont và nhiều văn liệu khác, ấn phẩm dưới các dạng sách khác. Trường Viễn Đông bác cổ Pháp cũng thu thập được một số bia kí khi trùng tu Thất Luông và Vát Phakeo ở Viêng Chăn. Dưới sự bảo trợ của tổ chức nghiên cứu về Lào của người Pháp đã xuất hiện lớp học giả Lào đầu tiên góp phần vào hiểu biết về xã hội và văn hoá Lào như: Hoàng thân Phetsarath, Hoàng thân Souvanna Phouma, Phoumi Vongvichit, Ken, Somchin Pierre Nginn, Phouvong Phimmason, Maha Sylva Vilavong, Khamphanh Luangphabang, Ounkham Phomvongsa, Thittan Luangphabang, Bong Souvannavong, Nouthak Sitthimolada, Father Keo, Thit Phu, Nhouy Abhay, Abbot Khamchan Virachit... Họ tham gia vào công việc nghiên cứu ngữ pháp Lào, biên niên và lịch sử Lào, các mô hình giáo dục cho sinh viên Lào, biên soạn các tác phẩm văn học Lào, kiểm kê các tác phẩm văn học Lào, các di tích cổ Lào, đóng góp vào tạp chí "Bulletin des Amis du Laos", cộng tác với chuyên san của tạp chí "France-Asie" và các tạp chí khác.

### **Thế hệ các nhà nghiên cứu Lào thời kì hậu thực dân**

Sau năm 1954, Lào trở thành một thực

thể chính trị trung lập, nước Pháp vẫn giữ quan hệ hợp tác với Lào thông qua phái bộ văn hoá Pháp, một số nhà khoa học đã đến Lào nghiên cứu lưu trú trong khuôn khổ của Trung tâm nghiên cứu khoa học quốc gia Paris như Michel Ferlus (ngôn ngữ học), Ch. Taillard (địa lí nhân văn). Ngoài ra phải kể đến sự có mặt các nhà khoa học xã hội và nhân văn hàng đầu của nước Pháp làm việc trong các tổ chức quốc tế của Liên hợp quốc như G. Condominas (dân tộc học), M. Giteau (khảo cổ học nghệ thuật) cũng tham gia nghiên cứu Lào.

Nhìn chung, giai đoạn phi thực dân hoá, tuy Pháp không có điều kiện nghiên cứu trực tiếp ở Lào như giai đoạn trước đó, nhưng họ vẫn tiếp tục truyền thống nghiên cứu cơ bản, (duy trì các hoạt động của Trường Viễn Đông bác cổ, các Trung tâm nghiên cứu về lịch sử và văn minh bán đảo Đông Dương, các trung tâm nghiên cứu ở các Đại học, các đơn vị nghiên cứu thuộc CNRS), đặc biệt đã bắt đầu hướng vào nghiên cứu về kinh tế và phát triển như những biến đổi kinh tế - xã hội đồng bằng Viêng Chăn, đạo Phật dân gian ở Lào, các tộc người ở Lào nhất là tộc người H'Mông ở Thượng Lào, Môn-Khmer ở Nam Lào. Nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu ra đời đánh dấu sự chuyển giai đoạn từ nghiên cứu "quảng canh" sang "thâm canh".

Ở Lào, một thế hệ mới các nhà nghiên cứu người Lào đã xuất hiện vào cuối những năm 60. Đầu năm 1971 đánh dấu bằng một hội nghị khoa học quan trọng về "dân tộc học ở Luông Phabang" được tổ chức, nổi lên tên tuổi của một số nhà

nghiên cứu người Lào như các giáo sư: Khamphan Virachith, Maha Chan Inthuphila, Samlith Buasisavath, Nhun Onphom, Amphay Dore, Ananda Pasasay, Khampheng Kettavong.

Vào cuối thập kỉ 70, Trường Viễn Đông bác cổ hoàn thành xuất bản công trình tổng tập về *Thư mục Lào* gồm 2 tập của P.B. Lafont<sup>(6)</sup>. Đây là dịp tổng kiểm kê cho phép giới khoa học Pháp tự đánh giá về mình và thế giới nghiên cứu về Lào đến mức nào. Có tới gần 6000 nghiên cứu đủ loại về Lào được công bố trên thế giới trong vòng 100 năm qua, tuy chất lượng khoa học không đồng đều nhau. Theo đánh giá của Lafont, chỉ có một số ấn phẩm tốt được viết nghiêm túc bởi các nhà nghiên cứu có đào tạo chuyên môn sâu, nhưng những nghiên cứu do những người tự học thì nhìn chung chỉ đưa ra kiến thức, song văn bản của họ thường thiếu tính khoa học chặt chẽ. Một số nghiên cứu, ngay cả là nghiên cứu về thời cổ, đã cam chịu với các hạn chế của thời gian, ngược với một số khác lại bỏ qua những phát hiện mới hoặc sự tiến triển về kĩ thuật nghiên cứu. Một số nghiên cứu phản ánh hoàn toàn thực tiễn cuối những năm 50 được các tác giả viết chỉ nhằm mục đích duy nhất là đưa ra các kiến thức, trong khi số lượng các nghiên cứu xuất hiện sau đó trong thời kì của cuộc đụng đầu Đông - Tây (chiến tranh lạnh) và trong suốt thời kì nội chiến chuyển thành chiến tranh chống nước ngoài thường thể hiện dưới dạng những công trình “nhập cuộc” về mặt chính trị hay ý thức hệ, điều này đã đặt ra những vấn đề về tính khách quan và độ tin cậy của nó. Như vậy, cần có một sự lựa ra những ấn

phẩm nào có thể tiếp tục tham khảo được vẫn còn giá trị sau khi ra đời, những ấn phẩm nào thì cần loại bỏ đi.

Đặc biệt, từ thập kỉ 80 trở đi, giới khoa học Pháp đã đẩy mạnh vào việc chuyển đổi hệ đề tài, đi sâu vào những vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá nổi bật như các vấn đề dân tộc và tôn giáo, vấn đề biên giới lãnh thổ, vấn đề chuyển đổi cơ cấu kinh tế - xã hội Lào vấn đề quan hệ giữa Lào và các nước láng giềng.

Vào cuối năm 1993 (trong bốn ngày từ mùng 7 đến 10 tháng 12- 1993), trước ngưỡng cửa của quá trình hội nhập kinh tế ở Đông Nam Á, một Hội thảo quan trọng về khoa học xã hội Lào tại thủ đô Viêng Chăn do sáng kiến của các nhà khoa học Pháp thuộc Trung tâm lịch sử và các nền văn minh của bán đảo Đông Dương ở Paris (Centre d'histoire et civilisations de la péninsule indochinoise de Paris), đơn vị nghiên cứu URA 1075 (La péninsule indochinoise d'hier et d'aujourd'hui: peuples et états), phân khoa IV của Trường Cao học thực hành EPHE (Sorbonne) trực thuộc Trung tâm nghiên cứu khoa học quốc gia (CNRS) với các nhà khoa học Lào thuộc Viện nghiên cứu Văn hoá, Bộ Thông tin Văn hoá nước CHDCND Lào đã được đồng tổ chức, đánh dấu sự hợp tác trở lại của các nhà khoa học xã hội và nhân văn Pháp và Lào. Những người đồng tổ chức Hội thảo đã có nhã ý mời 21 người thực sự là chuyên gia giảng dạy và nghiên cứu về Lào từ 10 nước là Pháp, Lào, Ấn Độ, Hoa Kỳ, Nga, Việt Nam<sup>(7)</sup>, Thái Lan, Nhật Bản, Ôtxtrâyliya, Trung Quốc đến trình bày những thông tin về những việc đã làm và những việc phải làm trong thời gian tới về nghiên cứu và

hợp tác nghiên cứu với Lào của từng nước. Đây quả là cơ hội để giới khoa học nhân văn Pháp tổng kết về toàn bộ chặng đường đã qua, cũng như suy nghĩ về những ưu tiên cho việc hợp tác về khoa học xã hội với Lào. Phải chăng nhờ vào những mối quan hệ lịch sử sẵn có và những ưu thế và uy tín riêng của mình ở trung tâm châu Âu mà các nhà khoa học Pháp mới có đủ tham vọng làm một cuộc tổng kết về một thế kỉ nghiên cứu Lào đã qua.

### **Những vấn đề đặt ra trong việc nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu về Lào của người Pháp**

#### *Những vấn đề về học thuật*

Sau một thế kỉ nghiên cứu về Lào, người Pháp có quyền tự hào rằng họ là những người đặt nền móng trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học cơ bản và nghiên cứu khoa học nhân văn không tách rời với các khoa học tự nhiên khác. Điều này thể hiện rõ qua sự hiện diện của các nhà khoa học có tên tuổi của nước Pháp trên hầu hết các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn Lào từ khảo cổ học, tiền sử học, địa chất học, địa lí học, nhân học, dân tộc học thực vật, ngôn ngữ học, nghệ thuật học, đến các nghiên cứu về lịch sử, văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng, chính trị học, kinh tế học, xã hội học, quan hệ quốc tế.

Tuy vậy, người Pháp chưa bao giờ tự bằng lòng với những kết quả đạt được, họ đã không ngần ngại chỉ ra đâu là những điểm yếu cốt tử mà họ cũng như giới nghiên cứu về Lào trên thế giới (Laocisants) cần phải khắc phục. Công của mà người Pháp đổ vào Lào không ít, tương đối "bài bản" và liên tục, nhưng cái

cây khoa học xã hội ở Lào vẫn là cái cây có gốc rễ Pháp, chứ không phải là gốc rễ Lào. Bởi vì sự nghiệp khoa học xã hội Lào phải do chính người Lào làm thì sau một thế kỉ được người Pháp ươm mầm, khoa học xã hội vẫn là một từ ngữ xa lạ, phù phiếm, đứng ngoài sự phát triển kinh tế - xã hội.

Trước hết là về mặt phương pháp luận. Phương pháp luận là lí do của mọi lí do, hay nói cách khác, bàn về phương pháp luận tức là giới khoa học Pháp muốn đề cao vai trò của nhận thức luận đối với sự phát triển của khoa học xã hội ở Lào. Đối với khoa học xã hội nói chung thì lịch sử là bộ môn có tính chất xương sống, vì thế những cách đi về mặt phương pháp luận của sử học có thể được xem là đại diện cho khoa học xã hội. Học giả Pháp cho rằng từ trước đến nay có 3 cách làm đối đầu nhau trong viết sử Lào. Cách thứ nhất là nghiên cứu lịch sử Lào chỉ gắn với các nguồn sử liệu truyền thống mà thôi. Đây là "cách nhìn từ bên trong" mà các nhà viết sử bản địa thường sử dụng, tỏ ra ngây thơ và chủ quan và thiếu tinh thần phân tích, phê phán. Bởi vì phần lớn sự kiện trình bày trong biên niên Lào không phải là những thu thập đích thực về lịch sử mà chỉ là sự trộn lẫn những sự kiện thuần lịch sử với các truyện thuyết dân gian hoặc giai thoại mà thôi. Charles Archaimbault người có công nghiên cứu và giới thiệu các biên niên Lào cũng thừa nhận rằng biên niên sử Lào "có rất ít chất liệu lịch sử"<sup>(8)</sup>. Vì thế nếu đi theo hướng này rất cần được nghiên cứu so sánh với các nguồn biên niên sử của các nước láng giềng như Trung Hoa, Việt Nam, Thái Lan, Miến Điện, Campuchia, bên cạnh

việc bổ sung thêm những nguồn tư liệu biên niên sử vùng Bắc và Đông Bắc Lào còn chưa được công bố. Chỉ có cách này mới có thể có được những công cụ nền tảng để biên soạn những công trình lịch sử thay thế cho một số sưu tập có nhiều lệch lạc, sai lầm không được phép tham khảo nữa<sup>(9)</sup>. Các học giả Pháp thuộc thế hệ mới đang tìm cách khắc phục cách làm này trong nghiên cứu lịch sử Lào<sup>(10)</sup>. Cách làm thứ hai là xuất phát từ một cái nhìn tổng quan để lí giải vận động lịch sử theo những nhận thức xa lạ đối với lịch sử phát triển riêng của Lào. Đây là “cách nhìn từ bên ngoài” mà phân đông học giả thế giới mắc phải trong suốt thời kì dài ngự trị của quan điểm trung tâm châu Âu (européo-centrique) trước chiến tranh thế giới thứ hai. Trớ trêu thay, thời kì chiến tranh lạnh sau đó, không ít tác giả nhất là các nước xã hội chủ nghĩa lại chủ quan hay vô tình sa vào sơ đồ phổ quát kiểu Mác xít để thuyết trình cho những vận động riêng biệt của lịch sử Lào<sup>(11)</sup> mà học giả Pháp cực lực chỉ trích. “Một ví dụ về việc gò ép lịch sử theo khuôn của những chuẩn mực ý thức tư tưởng cần phải có là việc đồng nhất hoá phong trào nông dân dưới sự lãnh đạo của Phu mi bun cuối thế kỉ XIX và đầu thế kỉ XX ở miền Trung và Nam Lào với bối cảnh tuyệt đối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và truyền thống của cuộc đấu tranh dân tộc”<sup>(12)</sup>. Bernard Gay, một học giả Pháp đã bỏ nhiều công trong việc nghiên cứu phong trào nổi dậy chống lao dịch của Pháp do Phu mi bun lãnh đạo ở Nam Lào hồi đầu thế kỉ XX và mạnh dạn đưa ra ý kiến cho rằng đây là biểu hiện của phong trào “thiên niên luận”(millénariste) và tôn

xung đấng cứu thế (messianique). Theo ông hiện tượng này là rất phổ biến trước thời thực dân và những cuộc nổi dậy vẫn xảy ra trong các nước theo Phật giáo tiểu thừa nơi mà người nông dân thường kết hợp những nỗi đau khổ đặc biệt của họ vào các tín ngưỡng và các phép hành xử truyền thống của mình. Thời gian trôi qua đủ để xác nhận tính tư biện, nhất là những công trình “nhập cuộc” nào, phục vụ cho chính trị và ý thức hệ, thiếu hẳn tính khách quan và độ tin cậy của sử học. Cách làm thứ ba là thuyết trình lịch sử Lào bằng cách trộn lẫn thời gian của lịch sử (le temp de l'histoire) với thời gian huyền thoại (le temp du myth) thay vì phải tránh xa ngay lập tức những chủ đề truyền thuyết núp dưới cái gọi là phương pháp khách quan khoa học. Đây là cách làm có vẻ tôn sùng tâm thức bản địa, song có một nguy cơ khác là hợp pháp hoá cơ cấu xã hội tôn giáo của Lào mà xa rời yếu tố lịch sử thật của những trật tự xã hội và văn hoá đang tiếp diễn trong các cộng đồng dân tộc thiểu số ở Lào.

Ở đây còn có vấn đề sưu tập tư liệu, người Pháp tập trung vào khối tư liệu thành văn bản địa chủ yếu của người Lào Thay mang tính chất tôn giáo trong khi ít chú ý đến mảng văn học thế tục (truyện kể dân gian, truyện truyền miệng) nhất là của các dân tộc thiểu số khác.

Ngoài ra trong các vấn đề cần ưu tiên giữa thu thập và bảo quản tư liệu Lào và người nghiên cứu chuyên sâu về Lào thì cái gì cần trước cũng đang được đặt ra. Mặc dù cả hai vấn đề này đều cần kíp và có tính bổ sung cho nhau nhưng trong tình hình nghiên cứu hiện nay về Lào của

nước Pháp có ý kiến cho rằng nên chú trọng vào việc xây dựng năng lực cá nhân của người nghiên cứu.

Người Pháp trước đây chỉ nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn theo hướng tôn cổ nên không lạ gì họ đi sâu vào truyền thống về văn bản học. Họ có công sưu tìm và thống kê được toàn bộ những văn bản viết bằng lá cọ và hệ thống bi kí nằm rải rác trong vùng thung lũng Mê Kông và các địa phương khác từ Bắc Trung và Nam Lào. Tuy nhiên, căn cứ theo hệ thống văn bản này thì những nghiên cứu về tôn giáo được đề cao, trong khi truyền thống truyền miệng khá phong phú ở Lào lại bị bỏ quên, cũng như người ta chỉ chú ý đến văn liệu Lào Thay (Tay) mà ít chú ý đến văn liệu các dân tộc thiểu số khác. Điều này có thể góp phần làm lệch cán cân suy nghĩ đối với một xã hội đa sắc tộc như xã hội Lào. Còn dòng văn học hiện đại Lào thì hầu như các nhà nghiên cứu Pháp không để ý đến. Vì thế, có người còn đặt câu hỏi về những văn phẩm của các nhà văn Lào sống lưu vong liệu có tính Lào hay không hay đơn thuần chỉ là những văn bản được viết bằng tiếng Lào mà thôi.

### **Những hi vọng về nghiên cứu Lào**

Như phần trên đã trình bày, dưới thời thuộc địa, có một nghịch lí là không hề có một nền khoa học xã hội riêng vì Lào và cho Lào, tuy vậy các nhà khoa học Pháp lại là những người đi tiên phong và độc quyền trong các nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu về khoa học xã hội Lào. Người Lào muốn nghiên cứu về Lào cũng thường phải đọc qua tài liệu được viết bằng tiếng Pháp và thậm chí phải sang Hà Nội hoặc sang Pháp mới có thể tiếp cận được những tư liệu về

Lào. Tình hình này còn kéo dài đến thời kì hậu thực địa Pháp. Báo cáo của Uỷ ban khoa học xã hội Lào cho biết: "Tuy nhiên, cần phải nói rằng hầu hết những nghiên cứu về xã hội Lào đều do người nước ngoài viết đặc biệt là các nhà nhân học, cổ sử, ngôn ngữ học Pháp. Có lúc, toàn bộ những văn liệu ấy không tài nào tìm thấy được trong bất kì thư viện riêng lẻ nào ở Lào. Kết quả là các học giả quan tâm nghiên cứu về Lào buộc phải sang Pháp để tham khảo những ấn phẩm đã xuất bản"<sup>(13)</sup>.

Nước Pháp là một nước có truyền thống nghiên cứu khoa học từ lâu đời. Nhiều tổ chức đã có tuổi đời hàng thế kỉ như INALCO, Trường Viễn Đông bác cổ (EFEO), nhiều giáo sư, chuyên gia, nhà nghiên cứu thuộc các Trung tâm Đại học hoặc Trung tâm nghiên cứu khoa học quốc gia Pháp (CNRS) đang triển khai các đề tài nghiên cứu theo các bộ môn khoa học xã hội và nhân văn hoặc liên ngành trên tinh thần mới của chủ nghĩa đa nguyên văn hoá (pluralisme culturel). Hơn nữa, nước Pháp lại là một trung tâm lưu trữ và thư viện tốt nhất về Đông Dương. Tiềm lực này là cơ sở để Pháp có thể mở rộng hợp tác với Lào trong khuôn khổ song phương và tổ chức Pháp ngữ. Một nỗ lực hợp tác khoa học đáng kể giữa Trung tâm nghiên cứu khoa học quốc gia Pháp (CNRS), Viện các ngôn ngữ và văn minh phương Đông (INALCO) với Viện nghiên cứu Văn hoá Lào là việc xuất bản công trình tổng kiểm kê các nguồn tư liệu đương đại về nước Lào trên toàn thế giới: 1976-2003 bằng song ngữ Pháp Anh<sup>(14)</sup>, kế tục hai tập tổng thư mục về Lào của Giáo sư P.B. Lafont (1666-1975), theo đó



có tới 14.700 đơn vị tài liệu về Lào được công bố sau 1975, là một khích lệ mới cho những ai nghiên cứu về Lào./.

## CHÚ THÍCH

1. Nguyễn Hào Hùng, "Tài liệu lưu trữ thời kì thuộc địa Pháp liên quan đến đề tài "Cộng đồng người Việt ở Lào", *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 2 (83) 2007, tr. 72-73.
2. Xem: Paul Le Boulanger, *Histoire du Laos français*, Librairie Plon, Paris, 1931 và đến cuối thập kỉ 70 còn được tái bản ở Pháp đây rầy những sai lầm về sự kiện và thiên kiến thực dân. Trong 362 trang của cuốn sử Lào này có tới 147 trang trình bày về sự hiện diện của nước Pháp và ngay tên gọi của cuốn sách là "Lịch sử của xứ Lào thuộc Pháp" đã nói lên sự quan tâm của tác giả trước hết vào sự hoạt động của nước Pháp ở Lào.
3. Pierre-Bernard Lafont, "Introduction au colloque" trong *Les Recherches en sciences humaines sur le Laos*, Publications du Centre d'Histoire et Civilisations de la Péninsule Indochinoise, Paris, 1994, p.8.
4. Pierre-Bernard Lafont, đã dẫn, tr. 9.
5. P.B. Bernard Lafont, *Inventaire des manuscrits des pagodes du Laos*, BEFEO, Paris, 1965. Theo thống kê có tới 1634 danh mục văn bản sách lá cọ được lưu trữ trong các ngôi chùa ở Luông Pha Bang, Viêng Chăn và Chămpasắc.
6. Lafont Pierre Bernard, *Bibliographie du Laos*, t.I (1666-1961), Paris: EFEO, 1er ed. 1964, 2e éd. 1978, 269 p. (Coll. PEFEO, vol.50). Thư mục tham khảo này có phần chú giải được sắp xếp theo chủ đề, tác giả và tên tài liệu, kiểm kê toàn bộ các văn bản viết được xuất bản từ năm 1938 đến 1961 bằng các thứ tiếng phương Tây, Lào, Thái, Việt Nam và Nga đi kèm với những tóm lược.
- Lafont Pierre Bernard, *Bibliographie du Laos*, t. II (1962-1975), avec le concours de Jaques Chapuis, Paris, 1978, 413 p. (Coll.PEFEO, vol. 50). Công trình này tiếp theo tập I, gồm 3034 danh mục, kèm theo chú dẫn và những tóm lược.
7. Đại biểu Việt Nam là Giáo sư Tiến sĩ Phạm Đức Dương, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Đông Nam Á lúc đó.
8. Charles Archaimbault, "Les annales de l'ancienne royaume de S'iang Khwang", *Bulletin de l'Ecole française d' Extrême-Orient*, LIII-2(1966), p.559.
9. Nguyen The Anh, "Les recherches sur le Laos: Confrontation des méthodologies" trong *Les Recherches en sciences humaines sur le Laos*, Publications du Centre d'Histoire et Civilisations de la Péninsule Indochinoise, Paris, 1994, p.205-206.
10. Xem Savèng Phinith, *Contribution à l'histoire du royaume de Luang Prabang*. Paris, Pub. de l'EFEO, 1987.
- Mayoury & Pheuiphanh Ngaosyvathn, "Lao historiography and Historians: Case study of the war between Bangkok and the Lao in 1827", *Journal of Southeast Asian Studies*, XX-1(1989), pp.55-69.
11. Xem Keo Manivanna, "Le Laos médiaval", *La Pensée*, No 138 (4-1968), pp. 56-70 và "Aspects socio-économiques du Laos médiaval du XVIe au XVIIIe siècle", *Sur le mode de production asiatique*, Paris, Editions Sociales, 1969, pp. 309-325.
12. Nguyen The Anh, đã dẫn, tr.209
13. Xem Houmphanh Rattanaovong và Sisavang Chanthepa, *The Status of Social Sciences in Laos PDR* trong AASSREC, The Ninth Biennial Conference and Regional Symposium on Human Resource Development, Manila, Philippines, 5-10 August 1991, p.139.
14. *Les sources contemporaines du Laos/Contemporary sources on Laos:1976-2003*, Bernard Gay avec la Collaboration de Khamla Sisomphu, Nguyễn Hào Hùng, Yang Baoyun, ACRS (Singapour)/Institut de Recherches sur la culture (Laos), Comité national des sciences (Laos), 2003, 1127 p.